

BÁO CÁO

Kết quả 5 năm thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả 5 năm thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung như sau:

PHẦN I NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, chính sách phát triển ứng dụng công nghệ thông tin

Trong giai đoạn 2016-2020, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành tập trung, linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Ứng dụng CNTT ngày càng sâu, rộng trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành các cấp chính quyền, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh trật tự. Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) được cải thiện (năm 2015 xếp hạng thứ 62/63 đến, năm 2019 xếp hạng thứ 48/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Trong 05 năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển, tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Nhờ vậy, công tác ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển nhất định, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử và Cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Đắk Nông đã tăng cường hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách để đẩy mạnh và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện và bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, hệ thống chỉ tiêu đánh giá về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, như: ban hành 09 văn bản quy phạm pháp luật về nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin, phê

duyet Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0; ban hành hệ thống mã định danh của tỉnh...; hàng năm, tổ chức đánh giá tiêu chuẩn xếp hạng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; triển khai các quy định của Chính phủ về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (*Chi tiết Danh mục chính sách về ứng dụng CNTT theo Phụ lục 1*).

II. Hạ tầng kỹ thuật, nhân lực về CNTT

1. Hạ tầng kỹ thuật về CNTT

Trung tâm tích hợp dữ liệu (TTDL) tỉnh được xây dựng năm 2011, hệ thống gồm 03 máy chủ, 03 thiết bị lưu trữ (02 SAN và 01 NAS), 01 thiết bị định tuyến, 03 thiết bị chuyển mạch, 02 thiết bị giám sát ... Tuy nhiên, qua một thời gian khá dài khai thác, sử dụng đã dẫn đến tình trạng xuống cấp, sắp hết dung lượng lưu trữ và một số thiết bị bảo mật, máy chủ đã hư hỏng.

Mạng LAN - WAN, Internet: 19/22 sở, ban, ngành, 08/08 huyện, thành phố đã có hệ thống mạng LAN và kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước của tỉnh; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh đến xã đã kết nối Internet.

Máy tính: Toàn tỉnh có khoảng 6.887 máy tính, 47 máy chủ (*đa số máy chủ từ Đề án 112*) bao gồm các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh có máy tính sử dụng trong công việc khoảng 87% (*bao gồm cả những cán bộ, công chức, viên chức có hoạt động chuyên môn đặc thù riêng như văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao...*)¹.

Về hạ tầng CNTT của ngành giáo dục: Số máy tính tại các cơ sở giáo dục công lập phổ thông là 5.767 máy tính phục vụ quản lý và dạy học. Cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu học tập ở các cấp học, hạ tầng CNTT ở các cơ sở giáo dục luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện tin học hóa trong công tác quản lý và giảng dạy, ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh không ngừng đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn. Trong đó, chú trọng phòng bộ môn dành cho dạy tin học, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại và hiện đại hóa phòng tin học ở các cơ sở giáo dục. Phủ kín trang bị thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT như máy tính, máy chiếu, bảng tương tác đa năng, màn hình tivi cỡ lớn, ... kết nối Internet tốc độ cao phục vụ việc học tập tin học cho học sinh và nghiên cứu khai thác thông tin của giáo viên.

2. Nguồn nhân lực về CNTT

a) Trong các cơ quan nhà nước của tỉnh

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của tỉnh là 7.891 người (đơn vị hành chính: 3.210 người, đơn vị sự nghiệp: 4.681 người). Đa số

¹ Trong đó: đơn vị hành chính có khoảng 97,4% cán bộ công chức, viên chức có máy tính sử dụng trong công việc, đơn vị sự nghiệp chiếm khoảng 80,3%;

- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị có máy tính sử dụng trong công việc cấp tỉnh đạt khoảng 97%, cấp huyện đạt khoảng 66%, cấp xã khoảng 93%.

CBCCVC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã qua đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, biết sử dụng máy tính trong công việc, đạt tỷ lệ khoảng 93% (trong đó: 100% đơn vị nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ biết sử dụng máy tính trong công việc; tại các cơ quan cấp xã: trên 80% cán bộ biết sử dụng máy tính trong công việc).

Số CBCCVC được bố trí nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố là 44 người (bảo đảm 100% cơ quan hành chính có cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm CNTT), chưa có cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã. Chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố có trình độ đại học, cao đẳng CNTT đảm bảo cho việc triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bám sát Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 của UBND tỉnh (Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 16/11/2016), hàng năm, tỉnh đều ban hành và triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm CNTT, CBCCVC cơ quan nhà nước và đoàn thể, thu hút hơn 100 lượt CBCCVC tham gia (cụ thể: Năm 2016: 01 lớp; từ năm 2017-2019: mỗi năm 03 lớp). Nội dung tập huấn bao gồm các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ lập và quản lý dự án ứng dụng công nghệ thông tin, bồi dưỡng an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, bồi dưỡng quản trị, vận hành và bảo trì hạ tầng mạng, các nội dung theo chương trình đào tạo nguồn nhân lực bảo đảm an toàn thông tin theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh. Ngoài ra, hàng năm tỉnh cũng chú trọng đến công tác tuyên truyền về an toàn thông tin, ứng dụng CNTT thông qua việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn và sử dụng các ứng dụng CNTT, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức². Trong giai đoạn 2016-2020, nguồn kinh phí dành cho việc phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền về ứng dụng CNTT khoảng 1.748.400.000 đồng bao gồm cả nguồn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương, trong đó: kinh phí đào tạo là 678.500.000 đồng, kinh phí tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng là 1.069.900.000 đồng.

b) Việc bố trí, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên dạy tin học trong các trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, số trường phổ thông là 245 trường (32 trường Trung học phổ thông (THPT), 80 trường Trung học cơ sở (THCS), 133 trường Tiểu học); Giáo viên dạy tin học ở các cấp như sau: 77 giáo viên THPT, 142 giáo viên THCS và 65 giáo viên (bao gồm cả giáo viên hợp đồng) dạy cấp Tiểu học.

²Năm 2015 tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và hướng dẫn sử dụng, khai thác sử dụng các ứng dụng CNTT của tỉnh tại thành phố Gia Nghĩa.

Năm 2016 tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho các doanh nghiệp hoạt động CNTT, điện tử.

Năm 2019, tổ chức 79 Hội nghị tuyên truyền về , hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Số trường có dạy môn tin học ở cấp THPT và THCS là 100%; số trường Tiểu học có giảng dạy môn tin học cho học sinh là 62/133 trường (46,6%). Cấp Tiểu học khuyến khích dạy môn tin học ở những trường có điều kiện thuận lợi, huy động được các nguồn hợp pháp đầu tư cơ sở vật chất, trả lương cho giáo viên hợp đồng. Năm học 2020-2021 mới triển khai 100% theo hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhìn chung, giáo viên dạy tin học ở các trường phổ thông đủ về số lượng và chuẩn về kiến thức kỹ năng.

Ngoài ra, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh luôn khuyến khích cán bộ quản lý và viên chức, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ về CNTT, đến nay có 98% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kỹ năng khai thác CNTT trong giảng dạy và quản lý theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet, sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn giảng, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tổ chức tập huấn qua mạng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện có hiệu quả các phần mềm phổ cập giáo dục, phục vụ công tác điều tra duy trì phổ cập hàng năm. Ngành thực hiện triển khai xây dựng Chính quyền điện tử với mục tiêu thực hiện cải cách hành chính để phát huy dân chủ, thực hiện pháp quyền, phát triển ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Đến năm 2020, các cấp học đã bồi dưỡng giáo viên cốt cán trực tuyến, chỉ đạo giáo viên giảng dạy trực tuyến qua Internet cho học sinh các cấp qua các ứng dụng zoom Meeting, olm.vn, lms của VNPT... Ngoài ra ngành còn phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh cử giáo viên dạy học trên truyền hình giúp học sinh ôn tập lại kiến thức và bổ sung những kiến thức mới phù hợp với tình hình phòng chống dịch Covid-19 hiện tại.

III. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước tỉnh

1. Việc triển khai, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, trao đổi văn bản điện tử

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của tỉnh được triển khai năm 2017 theo mô hình tập trung; việc kết nối liên thông giữa các cơ quan, đơn vị cùng cấp hành chính với các cơ quan cấp huyện, cấp xã được thực hiện trên môi trường mạng Internet. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn đã được triển khai kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã, cụ thể, số lượng cơ quan, đơn vị đã triển khai Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành: 22/22 sở, ban, ngành; 08/08 huyện, thành phố; 71/71 xã, phường, thị trấn và một số đơn vị cấp tỉnh như: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý công viên địa chất núi lửa

Krông Nô; Hội Văn học Nghệ thuật. Đã kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã tiếp nhận và xử lý khoảng 3.693.639 văn bản đi/đến; trong đó có khoảng hơn 655.260 văn bản đi và hơn 3.038.379 văn bản đến. Hiện nay, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt khoảng 90%, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy khoảng 10%.

Với việc sử dụng ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng, hầu hết các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã thực hiện trao đổi văn bản điện tử thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh. Tỷ lệ văn bản ban hành sử dụng chữ ký số chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 92% (trừ các văn bản thuộc bí mật nhà nước, văn bản liên quan đến công tác tài chính, nhân sự, tổ chức cán bộ...).

Việc triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã tạo sự chuyển biến tích cực trong việc trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, quản lý và chỉ đạo kịp thời, đôn đốc giải quyết công việc một cách đảm bảo kịp thời, đúng thời gian quy định, khắc phục và hạn chế tình trạng xử lý văn bản quá hạn.

2. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh

100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường đã triển khai hệ thống thư điện tử công vụ (<http://mail.daknong.gov.vn>) phục vụ cho công việc. Cụ thể: 22/22 sở, ban, ngành; 08/08 UBND huyện, thành phố; 71/71 xã, phường, thị trấn được triển khai đồng bộ hệ thống thư điện tử. Hiện nay, hệ thống thư điện tử của tỉnh có khoảng hơn 6.183 hộp thư, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã có hộp thư điện tử để giao dịch hành chính trên môi trường mạng.

3. Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp

Tỉnh Đắk Nông bắt đầu thực hiện việc triển khai cấp chứng thư số, chữ ký số từ năm 2016, đến nay việc quản lý sử dụng chữ ký số chuyên dùng như thu hồi chữ ký số, cập nhật thay đổi thông tin chứng thư số, khôi phục mật khẩu theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh về việc ủy quyền quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông (thay thế cho Quyết định số 2248/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016)... thường xuyên được thực hiện theo quy định.

Tính đến hết tháng 4/2020, toàn tỉnh có 2.186 chứng thư số, chữ ký số được cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cán bộ, công chức, cán bộ lãnh đạo, cán bộ kế toán có chữ ký số, chứng thư số phục vụ công tác chuyên

môn (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp). Trong đó: số chữ ký số của tổ chức đang sử dụng là 388, chữ ký số cá nhân là 1.534; đã thu hồi 25 chữ ký số của tổ chức, 239 chữ ký số cá nhân.

Trong năm 2020, tỉnh dự kiến sẽ triển khai việc nâng cấp Hệ thống quản lý và điều hành văn bản của tỉnh để triển khai tích hợp chữ ký số trên thiết bị di động.

4. Triển khai hệ thống ISO điện tử

Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (gọi là ISO điện tử) đã được triển khai vào hoạt động của 78 cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó: cấp tỉnh có 18/19 sở ngành và 09 đơn vị trực thuộc; cấp huyện có 05/08 huyện, thành phố; cấp xã có 46/71 xã, phường, thị trấn (các cơ quan, đơn vị còn lại dự kiến triển khai trong năm 2020).

Tỉnh đã tiến hành tập huấn tập trung việc sử dụng khi tỉnh áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO TCVN 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị với gần 100 lượt cán bộ, công chức và 31 lớp trực tiếp tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

5. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

Trong giai đoạn 2016-2020, việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho các cuộc họp qua môi trường mạng giữa UBND tỉnh với Trung ương, UBND tỉnh với UBND các huyện, thành phố được duy trì với 09 điểm cầu để phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến, đảm bảo yêu cầu về chất lượng âm thanh, hình ảnh.

Trong thời gian gần đây, nhằm đảo bảo các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, tỉnh đã triển khai cài đặt và sử dụng hiệu quả Hệ thống họp trực tuyến với hơn 105 tài khoản phục vụ các cuộc họp trực tuyến của tỉnh để tổ chức các cuộc họp giữa các sở, ban, ngành, địa phương với UBND tỉnh và các cuộc họp tổ chức tại các sở, ban, ngành, địa phương.

Cùng với việc đăng tải tài liệu họp trên Cổng thông tin điện tử hoặc gửi nhận qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh, các sở, ngành giữa các đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện đã mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại, rút ngắn thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy đến 85% so với các cuộc họp thông thường.

6. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Tỉnh đã xây dựng và triển khai được 13 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có 06 hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu được triển khai trong giai đoạn 2016-2020 bao gồm: Hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai và cơ sở dữ liệu môi trường Đắc Nông (do Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai), Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (do Văn phòng UBND tỉnh triển khai), Cơ sở dữ liệu trường chuẩn quốc gia (do Sở

Giáo dục và Đào tạo triển khai), cơ sở dữ liệu cấp chứng chỉ hành nghề, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (do Sở Xây dựng triển khai).

Tính đến năm 2020, các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh đã xây dựng và tiếp nhận khoảng hơn 60 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu từ các Bộ, ngành Trung ương. Tuy nhiên, việc tiếp nhận gây khó khăn cho việc kết nối dữ liệu để chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành của tỉnh (*Chi tiết các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Phụ lục 02*).

IV. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://daknong.gov.vn/>)

Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh được nâng cấp năm 2016, đến nay đã đảm bảo cập nhật thông tin và các tính năng cơ bản theo đúng Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Việc cung cấp thông tin và các tính năng cơ bản như tra cứu, tìm kiếm văn bản, sắp xếp các mục tin từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Từ năm 2016 đến ngày 31/3/2020 đã có 53.028.922 lượt truy cập và đăng tải 5.439 tin, bài; 3.854 văn bản chỉ đạo điều hành; 236 văn bản thông báo; 337 văn bản về kinh tế xã hội; 143 văn bản dự thảo lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị; 168 văn bản quy phạm pháp luật; 156 văn bản Nghị quyết của HĐND tỉnh; 841 văn bản thông tin đấu thầu, thông tin dự án...; 141 văn bản về tiếp công dân và trả lời đơn thư; nhận được 39 câu hỏi của người dân/doanh nghiệp gửi đến chuyên mục Hỏi đáp; đồng thời, việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân gửi về chuyên mục hỏi đáp trên Cổng thông tin điện tử, chuyển đến các đơn vị chức năng có thẩm quyền trả lời và đăng tải thông tin trả lời lên Cổng thông tin điện tử và gửi kết quả về cho tổ chức, cá nhân; đăng tải 1.517 thủ tục hành chính mức độ 2; đăng tải 21 bản đồ quy hoạch; 17 bản đồ du khách...

Tạo lập hơn 20 chuyên Trang tuyên truyền, hơn 130 banner tuyên truyền theo định hướng của các cấp; Đăng tải hơn 220 lịch làm việc của UBND tỉnh; Tạo lập đăng tải hơn 150 số Công báo; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền theo quy định, cụ thể: chuyên mục Công khai ngân sách; thông tin dành cho doanh nghiệp; công khai tỷ lệ xử lý hồ sơ, xử lý văn bản điện tử; an toàn giao thông; kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh; ngày quyền tiêu dùng của người Việt...

b) Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Theo số liệu thống kê tính tới thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có khoảng 168 trang TTĐT. Trong đó, có 30 trang TTĐT độc lập của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, 138 trang TTĐT tổng hợp (trong đó, có 117 trang thuộc ngành giáo dục).

Các trang TTĐT thành phần đã bám sát định hướng của tỉnh, cập nhật thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn. Thông tin giới thiệu chung về tỉnh, con người, các tin tức sự kiện quan trọng diễn ra trong ngày trên

địa bàn tỉnh, các thông tin cần tuyên truyền, các văn bản chỉ đạo điều hành... Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu Công báo điện tử của UBND tỉnh cũng được cập nhật chính xác và kịp thời trên Cổng TTĐT đã đáp ứng được nhu cầu của tổ chức, công dân. Các trang TTĐT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố cũng ngày càng được hoàn thiện, đa số đã có Ban biên tập và quy chế hoạt động riêng. Số lượng tin bài đăng trên các trang TTĐT ngày càng phong phú và được cập nhật thường xuyên hơn, chất lượng tin bài ngày càng được cải thiện. Ngoài ra, tùy lĩnh vực chuyên môn quản lý của cơ quan, đơn vị mà các trang TTĐT cũng đã cung cấp thêm những thông tin đặc thù, kịp thời đáp ứng nhu cầu tuyên truyền, quản lý điều hành, nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin của tổ chức và công dân. Một số đơn vị có trang TTĐT hoạt động hiệu quả như trang TTĐT của: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính...

2. Ứng dụng CNTT trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trong 05 năm qua, việc giám sát giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được tăng cường, tình hình giải quyết TTHC thường xuyên được đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương để chỉ đạo xử lý kịp thời hồ sơ chậm trễ, ách tắc, tình hình giải quyết TTHC cấp tỉnh có nhiều tiến bộ, tỷ lệ quá hạn giảm dần qua các năm³.

Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (<http://dichvucong.daknong.gov.vn/>) chính thức vận hành từ tháng 01/2018, đến nay đã công bố 462 dịch vụ công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 59 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4⁴. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt khá cao và tăng dần ở cấp tỉnh. Từ ngày 10/01/2018 đến 31/12/2019 có 11.547 hồ sơ, chiếm 40,21%; Quý I/2020, có 2.870 hồ sơ, chiếm 45,16 %.

Việc triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng CNTT ngày càng hiệu quả, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giúp cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4 ở mức tương đối cao (trên 40%) và có xu hướng ngày càng gia tăng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng các thủ tục hành chính, số lần đi lại của tổ chức, cá nhân giảm đáng kể, chỉ phải đi lại 01 lần (52,8%), hoặc 02 lần (42%) khi giải quyết một TTHC, trường hợp đi lại 03 - 05 lần chỉ chiếm 4,1% (theo kết quả khảo sát năm 2018 do Sở Nội vụ thực hiện, công bố tại Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh).

Trung tâm Hành chính công của tỉnh cũng đã triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT khác nhằm rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức như:

³ Từ tháng 09/2016 đến nay, Trung tâm Hành chính công tiếp nhận 56.314 hồ sơ, đã giải quyết 55.804 hồ sơ, trong đó: Trước hạn 17.151 hồ sơ, chiếm 30,7%; đúng hạn 38.409 hồ sơ, chiếm 68,8%; trễ hạn 244 hồ sơ, chiếm 0,5%.

⁴ Trong đó: Cấp tỉnh: 363 DVCTT mức độ 3, 53 DVCTT mức độ 4; cấp huyện: 99 DVCTT mức độ 3, 06 DVC mức độ 4.

- Thí điểm sử dụng ứng dụng Zalo từ tháng 5/2018 để thông báo tình trạng xử lý hồ sơ, thông tin tuyên truyền, giúp nâng cao tính công khai, minh bạch, tiện lợi, tăng cường sự tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và Trung tâm Hành chính công trên môi trường mạng. Số lượng người quan tâm đạt 24.244 người, trung bình có khoảng 1.500 tương tác mỗi tháng.

- Việc điện tử hóa hồ sơ và xử lý hồ sơ điện tử: từ ngày 01/7/2018, Trung tâm Hành chính công và các sở, ngành thống nhất việc giải quyết hoàn toàn bằng hồ sơ điện tử đối với 221 TTHC. Đến nay, đã giải quyết 32.645 hồ sơ, chiếm 75,73% tổng số hồ sơ tiếp nhận. Theo đó, cắt giảm thời gian xử lý, chuyển hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công đến các sở, ngành từ tối đa 04 giờ/hồ sơ xuống còn 05 - 15 phút/hồ sơ.

Nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, trong năm 2019 UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường hiệu quả khai thác, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh⁵; đồng thời, tổ chức 79 lớp (08 lớp tại các huyện, thành phố và 71 lớp tại các xã, phường, thị trấn) tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp quy trình sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử liên thông để hoàn thiện, nộp hồ sơ và tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tuyên truyền để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết các quy định của Chính phủ, UBND tỉnh về sử dụng dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

Việc tiếp nhận, trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích: Trong hai năm 2018, 2019, tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích 4.657 hồ sơ (chiếm 10,7%), trả 7.505 kết quả (chiếm 17,3%). Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ này có xu hướng giảm, do các doanh nghiệp chuyển qua nộp hồ sơ trực tuyến (chủ yếu đối với thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại).

V. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

Hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin: Công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được chú trọng. Hầu hết các hệ thống mạng LAN tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chưa được đầu tư xây dựng hệ thống bảo mật, an ninh mạng. Chỉ một số ít đơn vị trang bị tường lửa (firewall), hệ thống an ninh mạng LAN đạt tỷ lệ khoảng 60% như: Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...

Thực hiện Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, năm 2019, tỉnh đã triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh). Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 3.000 máy tính được trang bị phần

⁵ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 27/11/2019 về tăng cường hiệu quả khai thác, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

mềm diệt vi rút có bản quyền⁶, đạt tỷ lệ khoảng 38% (khoảng 93% các cơ quan, đơn vị hành chính được trang bị phần mềm diệt vi rút). Theo đó, Hệ thống phần mềm phòng chống mã độc của tỉnh Đắk Nông đã được kết nối trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu về mã độc với Hệ thống chia sẻ và Giám sát an toàn thông tin quốc gia.

Với nhiệm vụ hỗ trợ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT và tổ chức ứng cứu sự cố máy tính, mạng máy tính, mạng Internet trên địa bàn tỉnh, năm 2017, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh đã được thành lập với 56 thành viên, cốt cán là đội ngũ các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh. Nhằm gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT với an toàn, bảo mật hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, tỉnh luôn chú trọng nâng cao trình độ, năng lực phòng chống và ứng cứu các sự cố về an toàn, an ninh thông tin, đối phó với các cuộc tấn công mạng máy tính; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, quản lý, công chức, viên chức về việc thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm thiểu được các nguy cơ gây mất an toàn thông tin và bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

PHẦN II ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Đánh giá chung

Trong 05 năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh cơ bản bám sát theo yêu cầu, mục tiêu của Quyết định 1092/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*), đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, cải cách hành chính của tỉnh.

1. Về hạ tầng kỹ thuật CNTT: Tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư xây dựng cơ bản; 86,3% các sở, ban, ngành và 100% UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ. Đồng thời, 97% các cơ quan các cấp được kết nối vào mạng diện rộng của tỉnh thông qua Đường truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo thông suốt, ổn định; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và 93% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính cho công việc; 100% cơ quan nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng. Bên cạnh đó, việc tăng

⁶ Tổng số máy tính cài đặt tập trung phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai trong năm 2019 khoảng 2.600 máy tính, các máy tính còn lại do các cơ quan, đơn vị, địa phương tự triển khai phần mềm diệt vi rút và đang còn thời hạn sử dụng.

cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT trong ngành giáo dục cũng đã được chú trọng, bảo đảm cho nhu cầu đào tạo và giảng dạy.

Tuy nhiên, Cơ sở hạ tầng về CNTT trên địa bàn tỉnh còn hạn chế: tỷ lệ máy tính/cán bộ, viên chức cấp xã cần thiết có máy tính làm việc vẫn còn thiếu; thiết bị mạng, bảo mật trong cơ quan nhà nước, các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh còn thiếu, công nghệ lạc hậu, chưa đầu tư hạ tầng hệ thống bảo mật tổng thể, còn nhiều hạn chế trong đảm bảo an ninh thông tin mạng⁷. Việc xây dựng và hoàn thiện hạ tầng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh còn chưa bảo đảm theo mục tiêu của Kế hoạch⁸.

2. Hoạt động ứng dụng các phần mềm, CSDL trong các cơ quan nhà nước tỉnh ngày càng được chú trọng, CNTT ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình quản lý, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Tính đến nay, tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các cơ quan nhà nước đã tăng lên một cách đáng kể, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử vượt so với yêu cầu đặt ra trong giai đoạn 2016-2020 (khoảng 90%, vượt 10% so với mục tiêu của Kế hoạch).

Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch ứng dụng CNTT còn chậm tiến độ hoặc triển khai nhưng thiếu đôn đốc, kiểm tra.

Việc triển khai ứng dụng CNTT chuyên ngành trong nội bộ cơ quan nhà nước còn hạn chế, đa số các cơ quan, đơn vị đều tự triển khai và xây dựng các phần mềm chuyên ngành, sử dụng nội bộ, chưa đảm bảo cho việc kết nối, chưa tích hợp để chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Việc triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ đã đặt ra.

3. Việc ứng dụng CNTT trong phục vụ người dân và doanh nghiệp được quan tâm triển khai thực hiện. Cổng TTĐT của tỉnh và các Trang TTĐT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã cơ bản cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin của tỉnh. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh bước đầu cũng đã có những chuyển biến tích cực, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giúp cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị của tỉnh cũng đã chuyển dần các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử, đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới⁹. Tuy nhiên, việc phát huy triệt để vai trò là

⁷Hạ tầng mạng máy tính tại các trạm y tế xã chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của các y, bác sỹ trong việc quản lý, khám và chữa bệnh. Tại các trường trung học cơ sở và tiểu học, việc đầu tư cho CNTT chưa đáp ứng tốt cho việc dạy và học môn Tin học của giáo viên và học sinh.

⁸ Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được sửa chữa, mua sắm cho hệ thống điện, chống sét, làm lạnh vào năm 2019. Tuy nhiên, một số thiết bị mạng, tường lửa, thiết bị giám sát... tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu được đầu tư từ giai đoạn 2011 - 2012, đến nay chưa được đầu tư, nâng cấp kịp thời, ảnh hưởng không nhỏ đến nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, đồng thời, gây khó khăn cho nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT ngày càng cao như hiện nay.

⁹ Các ngành bảo hiểm xã hội, thuế, kho bạc đều sử dụng kê khai và giao dịch qua mạng đối với các hoạt động có liên quan của cơ quan Nhà nước, các tổ chức và doanh nghiệp trong tỉnh; Kho Bạc Nhà nước Đắk Nông đã triển khai chứng thực chữ ký số vào các dịch vụ do Kho bạc nhà nước cung cấp, đáp ứng yêu cầu quản lý, nâng cao vai trò điều hành công việc qua môi trường mạng tại các phòng và hệ thống kho bạc nhà nước cấp huyện; Ngành

kênh thông tin giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân nhằm trao đổi ý kiến, cùng tháo gỡ vướng mắc trong quá trình hoạt động của ngành, địa phương trên Cổng/Trang TTĐT vẫn chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm, chú trọng trong việc cải thiện Chỉ số tính minh bạch thông tin, nhất là các thông tin cung cấp các thông tin phục vụ doanh nghiệp như quy hoạch, chính sách mới dành cho doanh nghiệp, dự án đấu thầu mua sắm công, cơ chế chính sách thu hút đầu tư, dự án mời gọi đầu tư, giá vật liệu xây dựng, giá đất...

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp, trung bình qua các năm chỉ đạt 4,04%¹⁰. Đồng thời, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công mức độ 4 còn thấp, tính đến tháng 05/2020, số lượng dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp tại tỉnh chỉ đạt 28,3% (15/53 dịch vụ công mức độ 4; trong đó, cấp tỉnh đạt 37,5%, cấp huyện đạt 12,5%) so với danh mục nhóm các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến mức độ 4 tại các tỉnh, thành theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 (*Có Danh sách các dịch vụ công mức 4 được ưu tiên cung cấp theo Phụ lục 3*).

3. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước được triển khai, đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin chưa được đầu tư đúng mức, chưa xây dựng giải pháp tổng thể trong cơ quan nhà nước tỉnh. Nguy cơ bị tấn công mạng, ngưng trệ hệ thống, mất an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước còn cao.

4. Nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan thiếu về số lượng, hạn chế về nghiệp vụ, kỹ năng tham mưu, đặc biệt là thiếu cán bộ CNTT có trình độ cao, sau đại học có năng lực. Cán bộ chuyên trách CNTT kiêm nhiệm các công việc khác nhau.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và liên kết đào tạo nguồn lực công nghệ thông tin có trình độ cao chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn để đáp ứng việc ứng dụng cơ bản phục vụ công tác chuyên môn.

5. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến CBCCVV, người dân và doanh nghiệp chưa đạt được hiệu quả cao. Do đó, người dân và doanh nghiệp ít sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp; lè lói làm việc với môi trường ứng dụng CNTT còn chưa đi vào quy củ, một số CBCCVV còn

Thuế Đắc Nông đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT, cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, đảm bảo hoàn thành tiến độ thu thuế, thu ngân sách Nhà nước.

¹⁰ Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 có phát sinh hồ sơ qua các năm cụ thể như sau: Năm 2016: 0%; Năm 2017: 0,6% (1/175 DVC); Năm 2018: 2,9% (10/344 DVC); Năm 2019: 9,6% (38/397 DVC); Năm 2020 (6 tháng đầu năm): 7,1% (37/521 DVC);

ngại nghiên cứu, ứng dụng, thực hiện theo thói quen truyền thống với văn bản giấy.

II. Một số nhiệm vụ chưa hoàn thành

Quyết định 1092/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020 đã đề ra 31 nhiệm vụ, nội dung công việc cụ thể. Tuy nhiên, sau 05 năm triển khai thực hiện, mới chỉ có 21 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 67,7%¹¹, số nhiệm vụ chưa hoàn thành là 10, trong đó, có 04 nhiệm vụ đang triển khai¹².

Những nội dung công việc chưa hoàn thành cụ thể như sau:

1. Cải tạo toàn bộ mạng LAN tại toàn bộ các sở, Ban, ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn kết nối với mạng diện rộng do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì (không có kinh phí để triển khai thực hiện);

2. Xây dựng Trung tâm Chứng thực công cộng và đầu tư trang thiết bị giao tiếp với người dân, cung cấp dịch vụ chữ ký số do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì (không có kinh phí để triển khai thực hiện);

3. Hỗ trợ các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm về CNTT tại tỉnh Đắk Nông do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì (hiện nay, tỉnh chưa có các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trọng điểm về CNTT nên nhiệm vụ này chưa thể triển khai được);

4. Đào tạo, tập huấn về quản lý và vận hành Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông sau khi đã triển khai cho cán bộ quản lý và sử dụng do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì (hiện tại, dự án Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông đang trong thời gian triển khai, do đó, nhiệm vụ này chưa thể thực hiện);

5. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và thông tin khoa học do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

¹¹ Trong số 21 nhiệm vụ đã hoàn thành có 04 nhiệm vụ tỉnh đã điều chỉnh việc triển khai, cụ thể:

1. Xây dựng CSDL ngành giáo dục và đào tạo toàn tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì (tiếp nhận triển khai CSDL csdl.moet.gov.vn do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng vào năm 2018);
 2. Xây dựng CSDL ngành Y tế toàn tỉnh do Sở Y tế chủ trì (tiếp nhận đã triển khai Hồ sơ sức khỏe theo Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 cho 71 xã, phường, thị trấn của tỉnh do Bộ Y tế xây dựng năm 2019);
 3. Xây dựng CSDL lao động - việc làm toàn tỉnh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì (tiếp nhận triển khai CSDL cung cầu lao động do Cục Việc làm - Bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng).
 4. Quy hoạch phát triển CNTT tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì (đề nghị giữ nguyên Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch Phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2025”, vì Quy hoạch đang trong thời gian còn sử dụng).

¹² 04 nhiệm vụ hiện đang triển khai trong năm 2020:

1. Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo tiêu chuẩn Tier 3 đáp ứng hạ tầng triển khai Chính quyền điện tử (triển khai theo dự án Chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2018-2020);
 2. Triển khai egov Platform trên nền mã nguồn mở để làm nền tảng cho việc cung cấp các dịch vụ công (điều chỉnh và triển khai theo dự án Chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2018-2020);
 3. Hoàn thiện CSDL bản đồ nền chuyên ngành (do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì).
 4. Nâng cấp Cổng TTĐT và các trang TTĐT thành phần do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì (Cổng TTĐT của tỉnh đã được nâng cấp năm 2016, các trang TTĐT thành phần dự kiến triển khai trong năm 2020)

(Trong giai đoạn này, chưa có đề tài, dự án về Hỗ trợ phát triển doanh CNTT trên địa bàn tỉnh về phát triển nguồn nhân lực và thông tin khoa học).

III. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Chưa huy động được toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển, ứng dụng CNTT.

- Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CNTT cũng như việc triển khai ứng dụng CNTT còn chông chéo, thiếu thống nhất, chưa kết hợp chặt chẽ quá trình ứng dụng, phát triển CNTT với cải cách hành chính.

- Việc đầu tư các nguồn lực (nhân lực, tài chính) chưa tương xứng với nhiệm vụ, yêu cầu ứng dụng CNTT của các Bộ ngành Trung ương và Chính phủ giao.

- Chưa có sự phối hợp tốt giữa các sở, ban, ngành tham mưu, tháo gỡ khó khăn vướng mắc về nhân lực CNTT, tài chính, ngân sách,... để bảo đảm triển khai các mục tiêu, nội dung Kế hoạch đã đề ra.

PHẦN III

MỘT SỐ GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc ứng dụng và phát triển CNTT một cách sâu rộng, có hiệu quả trên toàn tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo quyết liệt việc khai thác, sử dụng tốt hệ thống CNTT tại cơ quan, đơn vị; yêu cầu cán bộ, công chức chủ động, tích cực, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tăng cường trao đổi sử dụng văn bản điện tử tích hợp chữ ký số trên môi trường mạng.

- Quán triệt công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng là trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và CBCCVC trong các cơ quan Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

II. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật

- Tham mưu xây dựng các Nghị quyết chuyên đề về Chính quyền số, Đô thị thông minh, Chuyển đổi số để thực hiện sự tham gia của tỉnh trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của các bộ, ngành liên quan đến ứng dụng và phát triển CNTT; đồng thời, hoàn thiện môi trường pháp lý về CNTT.

III. Xây dựng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông, Đô thị thông minh một cách thực chất, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Chính quyền điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong tỉnh; đồng thời, kết nối với hệ thống nền tảng, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng Đề án Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thiết yếu, phù hợp với người dân, doanh nghiệp, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy và quản lý giáo dục ở các cấp học, bậc học, ngành học, đặc biệt tập trung phát triển hạ tầng thông tin phục vụ giáo dục và đào tạo. Tăng cường ứng dụng và phát triển CNTT cho các cơ sở y tế, giao thông,... Đẩy mạnh tin học hóa các dịch vụ y tế, phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

IV. Bảo đảm nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ để ứng dụng các giải pháp tích hợp, tăng cường triển khai hạ tầng, dịch vụ CNTT để xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Đô thị thông minh tỉnh.

- Chú trọng đào tạo, tập huấn cho CBCCVC về Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh; khai thác sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin chuyên ngành đảm bảo làm việc chuyên nghiệp trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao nhận thức, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và các khâu trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng tính cạnh tranh.

V. Đảm bảo an toàn an ninh thông tin

Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông, Đô thị thông minh tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ đến tất cả lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, mở ra nhiều cơ hội; đồng thời, đặt ra nhiều thách thức cho mỗi quốc gia, tổ chức, cá nhân. Do đó, để tận

dụng tốt cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, UBND tỉnh đề nghị một số nội dung sau:

1. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí đủ kinh phí giai đoạn 2021 - 2025 sau khi UBND tỉnh phê duyệt chủ trương xây dựng Chính quyền điện tử Đắk Nông, phát triển Đô thị thông minh, hướng đến Chính quyền số phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ ưu tiên hỗ trợ kinh phí để tỉnh Đắk Nông triển khai Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh, Chuyển đổi số.

3. Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, tham mưu Quốc hội thông qua tỷ lệ phần trăm tối thiểu của ngân sách hàng năm để triển khai ứng dụng CNTT, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KGVX, TTĐT.

1



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Handwritten signature in blue ink.

Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC I
CÁC CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG VÀ NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
GIẢI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Báo cáo số 459/BC-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Loại văn bản	Số và ký hiệu	Nội dung	Ngày văn bản
1	Quyết định	13/2016/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung một số điều chỉnh Quy chế Quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Đắk Nông	04/04/2016
2	Quyết định	671a/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 23/04/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế	04/05/2016
3	Quyết định	672a/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	04/05/2016
4	Quyết định	737/QĐ-UBND	Phê duyệt Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2016	12/05/2016
5	Quyết định	1092/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	01/07/2016
6	Quyết định	1229/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2016	19/07/2016
7	Quyết định	1428/QĐ-UBND	Thành lập Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Đắk Nông (sát nhập BCĐ)	22/08/2016
8	Kế hoạch	438/KH-UBND	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông	04/10/2016
9	Quyết định	1800/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	14/10/2016
10	Quyết định	963/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	17/06/2016

11	Quyết định	1965/QĐ-UBND	Phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025	16/11/2016
12	Quyết định	35/2016/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về sử dụng văn bản điện tử và hồ sơ điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	15/11/2016
13	Quyết định	37/2016/QĐ-UBND	Ban hành Quy định chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông	28/11/2016
14	Quyết định	2239/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2017	07/12/2016
15	Công văn	6957/UBND-TTĐT	Triển khai văn bản điện tử liên thông toàn tỉnh	23/12/2016
16	Quyết định	2470/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2017	30/12/2016
17	Quyết định	02/2017/QĐ-UBND	Quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	24/01/2017
18	Công văn	837/UBND-CNXXD	Về việc sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong việc trao đổi văn bản điện tử.	24/02/2017
19	Quyết định	802/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2017	12/05/2017
20	Quyết định	10/2017/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đắk Nông	29/05/2017
21	Quyết định	914/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo an toàn thông tin tỉnh Đắk Nông đến năm 2020	01/06/2017
22	Quyết định	1019/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình số 14-CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020	16/06/2017
23	Quyết định	20/2017/QĐ-UBND	Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	23/08/2017



24	Quyết định	1340/QĐ-UBND	Thành lập đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông	15/08/2017
25	Công văn	6587/UBND-CNXD	Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng chứng thư số, chữ ký số	22/11/2017
26	Quyết định	1627/QĐ-UBND	Ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 1.0	10/10/2017
27	Quyết định	2005/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	19/12/2017
28	Quyết định	1982/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2018	18/12/2017
29	Quyết định	2096/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2018	29/12/2017
30	Quyết định	512/QĐ-UBND	Phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2020.	13/04/2018
31	Quyết định	890/QĐ-UBND	Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	11/06/2018
32	Quyết định	957/QĐ-UBND	Quyết định ban hành mã định danh của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh	21/06/2018
33	Kế hoạch	392a/KH-UBND	Thực hiện chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2019-2020 của tỉnh Đắk Nông	25/07/2018
34	Kế hoạch	431/KH-UBND	Kế hoạch nâng cao Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020	17/08/2018
35	Kế hoạch	548/KH-UBND	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2019	05/11/2018
36	Kế hoạch	627/KH-UBND	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2019	28/11/2018
37	Quyết định	35/2018/QĐ-UBND	Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Đắk Nông	05/12/2018

38	Quyết định	04/2019/QĐ-UBND	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Đắk Nông	23/01/2019
39	Quyết định	10/2019/QĐ-UBND	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II tỉnh Đắk Nông	22/03/2019
40	Kế hoạch	220/KH-UBND	Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên thiết bị di động trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020	03/05/2019
41	Quyết định	592/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025	26/06/2019
42	Kế hoạch	366/KH-UBND	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin kinh tế- xã hội tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2020	09/07/2019
43	Kế hoạch	375/KH-UBND	Triển khai xây dựng, chuẩn hóa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4	12/07/2019

PHỤ LỤC II
DANH MỤC HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Báo cáo số 459/BC-UBND ngày 31 / 8 /2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên ứng dụng	Cơ quan chủ trì quản lý sử dụng	Cơ quan xây dựng ứng dụng		Quy mô sử dụng		Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác (Có: 1/ Không: 0)
			Đánh dấu [x] vào ô phù hợp	Ứng dụng do Bộ chuyên ngành xây dựng	Đánh dấu [x] vào ô phù hợp	Đánh dấu [x] vào ô phù hợp	
1	CSDL về bưu chính - viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông		x		x	
2	CSDL về du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x		x	
3	CSDL giao thông - vận tải	Sở Giao thông vận tải		x		x	
4	Hệ thống thư công vụ tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		x		x	
5	CSDL về đất đai (South Lis)	Sở Tài nguyên Môi trường		x		x	
6	CSDL đăng ký xe	Công an tỉnh	x			x	
7	Hệ thống cấp, quản lý CMTND	Công an tỉnh	x			x	
8	Hệ thống quản lý tai nạn gian thông đường bộ	Công an tỉnh	x			x	
9	CSDL quốc gia về Dân cư	Công an tỉnh	x			x	
10	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x			x	

11	Hệ thống thông tin quản lý đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	x					
12	HTTT theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	x	x					
13	CSLDQG về văn bản pháp luật	Sở Tư pháp	x	x					
14	CSDLQG về thủ tục hành chính	VP UBND tỉnh	x	x					
15	Quản lý giấy phép lái xe	Sở Giao thông vận tải	x	x					
16	Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS)	Sở Tài chính	x	x					
17	Hệ thống thuế tích hợp TMS	Cục thuế tỉnh	x	x					
18	Hệ thống thuế thu nhập cá nhân PIT	Cục thuế tỉnh	x	x					(hiện tích hợp chung với hệ thống TMS)
19	Hệ thống thanh toán điện tử liên kho bạc trong điều kiện vận hành TABMIS	Sở Tài chính	x	x					
20	Hệ thống khai thuế qua mạng (HTKK)	Cục thuế tỉnh	x	x					
21	Ứng dụng nộp thuế điện tử (iHTKK)	Cục thuế tỉnh	x	x					
22	Quản lý phát hành và kho quỹ tập trung	Ngân hàng nhà nước tỉnh	x	x					
23	Báo cáo thống kê	Ngân hàng nhà nước tỉnh	x	x					
24	Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp	Ngân hàng nhà nước tỉnh	x	x					

25	Thanh toán điện tử liên ngân hàng	Ngân hàng nhà nước tỉnh	x		x		
26	Quản lý tài sản cố định, công cụ lao động và văn phòng phẩm tập trung	Ngân hàng nhà nước tỉnh	x		x		
27	Thanh toán bù trừ trên địa bàn	Ngân hàng nhà nước tỉnh	x		x		
28	Phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công	Sở Lao động Thương binh và xã hội	x		x		
29	CSDL hộ nghèo, cận nghèo và CSDL về an sinh xã hội	Sở Lao động Thương binh và xã hội	x		x		
30	CSDL về Bảo hiểm	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		x		
31	Phần mềm giao dịch BHXH điện tử	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		x		
32	Phần mềm quản lý các hoạt động nghiệp vụ BHXH	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		x		
33	Hệ thống thông tin theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	x		x		
34	Medisoft 2003	Sở Y tế		x	x		
35	Hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 54	Sở Y tế	x		x		
36	Hệ thống quản lý vaccin và báo cáo tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	x		x		
37	Hệ thống quản lý tai nạn thương tích	Sở Y tế	x		x		

50	Phần mềm quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở		x						x	
51	Hệ thống thông tin kế toán và Kho bạc Tabmis	Bộ Tài chính	x						x	
52	Hệ thống quản lý tài sản tập trung	Bộ Tài chính	x						x	
53	HTTT lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp	x				x			1
54	Quản lý quốc tịch	Bộ Tư pháp	x				x			1
55	Thư viện điện tử	Thư viện tỉnh					x			
56	Công Giám định bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	X					X		1
57	Hệ thống quản lý Dược Quốc gia	Bộ Y tế	x					x		1
58	Quản lý vận tải đường bộ	Sở Giao thông vận tải	x					x		1
59	Đổi GPLX, cấp GPLS Quốc tế	Sở Giao thông vận tải	x					x		1
60	Quản lý dữ liệu quan trắc tự động Envisoft	Sở Tài nguyên và Môi trường	x					x		
61	CSDL Môi trường Đắk Nông	Sở Tài nguyên và Môi trường					x			
62	CSDL cấp chứng chỉ hành nghề, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Xây dựng					x			
63	LMIS (quản lý phương tiện tránh thai)	Tổng cục DSKHHGD	x							0
64	MIS (hệ thống tin chuyên ngành DSKHHGD)	Tổng cục DSKHHGD	x							0



65	Thống kê tổ chức và nhân lực y tế	Bộ Y tế	x				x	0
66	CSDL khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	x				x	1
67	CSDL bệnh dịch Quốc gia	Bộ Y tế	x				x	
68	CSDL quản lý thuế	Bộ tài chính	x				x	
69	CSDL quản lý hành nghề	Bộ Y tế	x				x	
70	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về báo cáo công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	Thanh tra Chính phủ	x				x	0
71	Thư viện điện tử		x	x				0
72	CSDL GIS và ATLAS điện tử tổng hợp vùng Tây Nguyên	Chương trình Tây nguyên 3	x		x		x	0

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC ƯU TIÊN CUNG CẤP TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG THEO QUYẾT ĐỊNH 1819/QĐ-TTG NGÀY 26/10/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số 459/BC-UBND ngày 31 / 8/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên/nhóm thủ tục hành chính	Địa chỉ Internet
I. CẤP TỈNH		
1	Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	https://dichvucong.daknong.gov.vn
2	Cấp phép văn phòng đại diện	https://dichvucong.daknong.gov.vn
3	Cấp chứng nhận hành nghề kinh doanh thuốc thú y	https://dichvucong.daknong.gov.vn
4	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	https://ltptructuyen.moj.gov.vn
5	Cấp, đổi giấy phép lái xe	http://qlvt.mt.gov.vn
6	Cấp phù hiệu xe tuyến cố định và số nhật trình chạy xe	http://qlvt.mt.gov.vn
7	Cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải	http://qlvt.mt.gov.vn
8	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	https://dichvucong.daknong.gov.vn
9	Cấp phép lao động cho người nước ngoài	https://dichvucong.daknong.gov.vn
10	Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề y tế tư nhân	https://dichvucong.daknong.gov.vn
11	Cấp chứng chỉ hành nghề được	https://dichvucong.daknong.gov.vn
12	Cấp giấy chứng nhận kinh doanh thuốc	https://dichvucong.daknong.gov.vn
13	Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật biểu diễn	https://dichvucong.daknong.gov.vn
14	Tiếp nhận hồ sơ quang cáo	https://dichvucong.daknong.gov.vn
II. CẤP HUYỆN		
1	Đăng ký kinh doanh bia rượu thuốc lá	https://dichvucong.daknong.gov.vn

